TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2024

"Về việc tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên toà: Ông Sơn Nhựt Nhân- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023; về việc "Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khóm C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-9-2023, lời khai của chị Thạch Thị L trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Vào ngày 23-12-2016, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Hồ Văn C và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình

chung sống chị và anh C có 01 con chung tên: Hồ Thị Tường V, sinh ngày 06-10-2017, hiện nay con chung đang sống chung với anh C. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Nguyên nhân mâu thuẫn: anh C không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con, anh C đi làm không đem tiền về phụ giúp chị nuôi con. Từ đó vợ chồng sống chung với nhau không hòa hợp, dẫn đến nhiều mâu thuẫn và cải vã, đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn C.

- Về con chung: Chị đồng ý giao con chung tên: Hồ Thị Tường V, sinh ngày 06-10-2017 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 - 5 - 2024 bị đơn anh Hồ Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh đồng ý tiếp tục nhận nuôi cháu Hồ Thị Tường V, sinh ngày 06-10-2017 và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh cũng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất:

Về hôn nhân: Chị L và anh C thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh C thống nhất giao Hồ Thị Tường V, sinh ngày 06-10-2017 cho anh C nuôi, chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Những vấn đề mà các đương sự không thống nhất: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt nhiều lần gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của chị Thạch Thị L; công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh C; tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; giao cháu Hồ Thị Tường V cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu và chị L phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng. Buộc chị Thạch Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không gặp nhau để thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn chị Thạch Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Hồ Văn C. Đồng thời bị đơn có địa chỉ tại khóm C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt chị Thạch Thị L và anh Hồ Văn C, nhưng anh, chị đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị Thạch Thị L khai thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 156, vào ngày 23-12-2016. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với tài liệu đã cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T cấp ngày 23-12-2016 nên xác định hôn nhân giữa chị Thạch Thị L và anh Hồ Văn C là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị L trình bày năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vả do bất đồng quan điểm anh C không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con, anh C đi làm không đem tiền về phụ giúp chị nuôi con chị đã sống ly thân với anh C. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C nên xin ly hôn.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau dẫn đến vợ chồng phát sinh cãi vả nên chị L và anh C đã sống ly thân đến nay (hơn 03 năm), không ai quan tâm cuộc

sống của ai. Hiện vợ chồng chị L và anh C mỗi người đều có cuộc sống riêng, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã mời hòa giải ngày 02 lần để tạo điều kiện hàn gắn hôn nhân giữa chị L và anh C nhưng cả hai đều vắng mặt không có ý định hòa giải. Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, anh C trực tiếp đến trụ sở Tòa án nhận thông báo và nộp bản tự khai. Anh trực tiếp cho rằng anh không muốn hòa giải cùng chị L và xin vắng mặt khi hòa giải, xét xử, chứng tỏ anh C cũng không có ý muốn hàn gắn cùng chị L. Trong bản tự khai anh nói rõ đồng ý ly hôn (bút lục 30). Từ những nhận định trên chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn C và chị Thạch Thị L.

[4] Về con chung: Chị Thạch Thị L và anh Hồ Văn C có 01 người con chung tên Hồ Thị Tường V, sinh ngày 06-10-2017, chị L yêu cầu giao con cho anh C trực tiếp nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét từ lúc chị L đi làm xa, cháu V sống chung với anh C và ông bà nội đến nay. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện TC cũng đã lấy ý kiến của cháu V, cháu trình bày khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là muốn sống chung với cha (bút lục 20-23). Do đó việc giao con cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo không thay đổi môi trường sống và phù hợp nguyện vọng của con chung. Đồng thời anh C cũng có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng. Chị L cũng đồng ý cấp dưỡng mức 1.000.000 đồng/ tháng. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên giao cháu V cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị L và anh Hồ Văn C khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Thạch Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Hồ Văn C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Thạch Thị L và anh Hồ Văn C.

2. Về con chung: Chị Thạch Thị L và anh Hồ Văn C có 01 người con chung tên Hồ Thị Tường V, sinh ngày 06-10-2017. Giao cho anh Hồ Văn C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thạch Thị L cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hồ Thị Tường V với số tiền 1.000.000 đồng/ tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị L và anh Hồ Văn C khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000263 ngày 13-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Chị Thạch Thị L phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã P, huyện TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Võ Thị Ngọc Quyền